

TRIỂN VỌNG TÁI CƠ CẤU HỆ THỐNG NGÂN HÀNG 2013

Ths. Ngô Minh Trang

Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Email: ngominhtrang88@gmail.com

GS.TS Phạm Quang Trung

Đại học Kinh tế Quốc dân

Những năm gần đây, vấn đề tái cấu trúc ngân hàng được các nhà nghiên cứu quan tâm rất nhiều, đặc biệt trước bối cảnh nền kinh tế suy thoái như hiện nay. Bài viết đưa người đọc cùng nhìn lại một năm hoạt động của hệ thống ngân hàng Việt Nam, những vấn đề nổi cộm trong kinh doanh ngân hàng năm 2012; sự cần thiết phải thực hiện tái cơ cấu hệ thống ngân hàng. Đồng thời, đưa ra những nhận định về những cơ hội đối với các ngân hàng thương mại trong công cuộc tái cấu trúc ở bối cảnh kinh tế năm 2013.

Từ khóa: Tái cơ cấu, tái cấu trúc, hệ thống ngân hàng, ngân hàng thương mại

Hệ thống ngân hàng được ví như “huyết mạch” của nền kinh tế, nắm giữ vai trò vô cùng quan trọng trong hệ thống các tổ chức trung gian tài chính. Tuy nhiên, trong những năm trở lại đây, hệ thống ngân hàng Việt Nam đang phải vượt qua giai đoạn khó khăn, đối mặt với rất nhiều vấn đề bất cập như tăng trưởng tín dụng kém, thanh khoản khó khăn, chất lượng lợi nhuận thấp, quản trị yếu kém và tiềm ẩn nhiều rủi ro trong kinh doanh. Các ngân hàng hoạt động kém an toàn, kém lành mạnh và nguy cơ đổ vỡ hệ thống sẽ hiện hữu nếu bối cảnh kinh tế vĩ mô diễn biến xấu. Do vậy, yêu cầu cấu trúc lại ngành ngân hàng là việc làm cấp thiết để đảm bảo các ngân hàng không rơi vào tình trạng mất khả năng thanh khoản, nguồn vốn giảm sút, từ đó khôi phục lại hoạt động kinh doanh, thúc đẩy nền kinh tế vượt qua khủng hoảng.

1. Hoạt động ngân hàng Việt Nam - một năm qua đi và nhìn lại

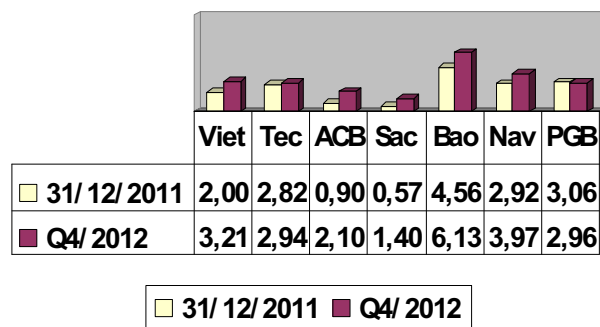
Năm 2012 là năm kinh tế Việt Nam trải qua nhiều biến động, từ biến động lãi suất ngân hàng đến thị trường vàng, cũng như cố gắng thay đổi chính sách tiền tệ, kiểm chế lạm phát của Chính phủ. Trong số đó, có thể nói hoạt động ngân hàng đã để lại rất nhiều “dấu ấn” trong hoạt động kinh tế Việt Nam

năm vừa qua. Quá trình mở cửa, hội nhập kinh tế thế giới đã mang đến cho hệ thống ngân hàng Việt Nam những cơ hội cũng như muôn vàn thách thức.

Năm 2012, hầu hết các nhà băng đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh. Tổng tài sản của toàn hệ thống cũng như những ngân hàng thành viên bị sụt giảm mạnh. **Nợ xấu** trở thành vấn đề nổi cộm, gây nhức nhối đối với nhiều chuyên gia kinh tế. Theo báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại, tỷ lệ nợ xấu đa phần đều tăng so với năm 2011. Trong đó, nợ xấu đặc biệt tăng mạnh ở những ngân hàng như Vietcombank từ 2% lên 3,21%, ACB từ 0,9% lên 2,1%, Sacombank từ 0,57% lên 1,4%, BaoVietBank từ 4,56% lên 6,13%, Navibank từ 2,92% lên 3,97%. Một số ngân hàng vẫn giữ tốc độ dư nợ xấu tăng không quá mạnh, Techcombank từ 2,82% lên 2,94%. Riêng ngân hàng PG Bank đã giảm được tỷ lệ nợ xấu.

Đặc biệt, nhóm nợ có khả năng mất vốn tăng cao ở các ngân hàng, so với năm 2011, nợ có khả năng mất vốn tăng mạnh ở ngân hàng LienVietPost Bank, tình trạng nợ mất vốn tăng từ 4,48 tỷ lên 243,8 tỷ; BaoVietBank tăng hơn 6 lần từ 23,5 tỷ lên 170 tỷ. Nhiều giải pháp đã được đưa ra tranh luận, triển khai và tiếp tục nghiên cứu. Tuy nhiên, bắt đầu tích

Biểu đồ 1. Tỷ lệ nợ xấu một số ngân hàng thương mại Việt Nam năm 2011 & 2012



Nguồn: Báo cáo tài chính các ngân hàng

tự từ những năm trước, “sưng tấy” trong năm 2012, nợ xấu sẽ còn là “nút thắt” của nền kinh tế trong năm 2013 và còn có thể kéo dài một vài năm nữa mới có thể xử lý triệt để.

Tín dụng tăng trưởng khó khăn khiến cho các ngân hàng lao đao. Vấn đề giải quyết những khoản vay không thực sự có hiệu quả đã dẫn đến chỉ tiêu tín dụng không đạt được như kỳ vọng. Đầu năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đưa ra mức chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng từ 15% - 17% nhưng thực tế con số đạt được chỉ khoảng 5%, thậm chí một số ngân hàng con số này là âm. Ngoài ra, tình trạng thiếu hụt, căng thẳng thanh khoản tại một số ngân hàng trở nên khá nghiêm trọng. Nguyên nhân điều này do đâu? Xuất phát từ việc mất cân đối giữa huy động và cho vay. Theo thông tin từ Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, tỷ lệ cho vay trên huy động tại Việt Nam vào khoảng trên 90%, hầu hết đều được đầu tư vào tín dụng. Vì vậy, rủi ro tín dụng đã ảnh hưởng đáng kể đến tính ổn định của hoạt động toàn bộ hệ thống ngân hàng.

Điều đáng quan tâm nhất trong năm 2012 là vấn đề tái cơ cấu hệ thống ngân hàng. Năm 2012 là năm kỳ vọng đối với công cuộc cải cách, được coi là năm ra quân triển khai kế hoạch tái cấu trúc mạnh mẽ nhất, tuy nhiên kết quả đạt được không như mong đợi. Đến thời điểm hiện tại trong số 9 ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước đưa vào diện tái cấu trúc năm 2012, mới có ngân hàng ngân hàng SCB, Đệ Nhất, Tín Nghĩa, Habubank sáp nhập ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội; Tienphongbank thành công trong việc tự tái cơ cấu, đưa vốn điều lệ lên 5.550 tỷ VND; số ngân hàng còn lại vẫn đang tìm phương án tái cơ

cấu. Quyết định 254/2012/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015” đã tạo ra một hành lang rộng để xử lý các ngân hàng yếu kém. Tuy vậy, trong bối cảnh hầu hết các ngân hàng đều đang giải quyết bài toán gia tăng nợ xấu, việc triển khai thực tế không hề đơn giản. Vì vậy cơ cấu lại các tổ chức tín dụng chưa đạt được như mục tiêu đã đặt ra và quá trình tái cấu trúc mới đang ở giai đoạn đầu.

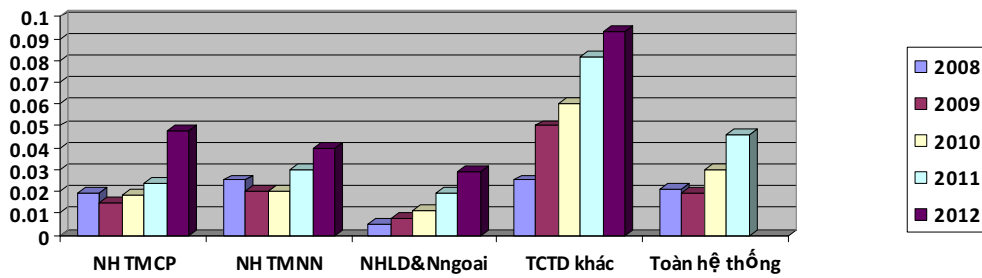
2. Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng là tất yếu

Hoạt động ngân hàng tự nó đã chứa đựng rất nhiều rủi ro và khi những rủi ro đó tích tụ, trở nên quá lớn do tác động của các yếu tố bên ngoài như bất ổn nền kinh tế, khủng hoảng kinh tế, thị trường tụt dốc hay các yếu tố bên trong như năng lực quản lý yếu kém, đạo đức kinh doanh giảm sút, chất lượng nguồn nhân lực không đảm bảo, hệ thống ngân hàng không thể tránh khỏi đổ vỡ nếu không được tái cơ cấu.

Năm 2008 đã xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, sau đó là khủng hoảng nợ công năm 2011, cuộc khủng hoảng này đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế trên toàn thế giới. Những cuộc khủng hoảng này đã khuyến khích sự phát triển của các công nghệ tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường. Với xu hướng này, Việt Nam buộc phải có những cải cách đối với mô hình tăng trưởng kinh tế, gắn liền với cải cách mạnh mẽ hệ thống ngân hàng.

Năm 2012 đã bộc lộ rõ những yếu kém trong lòng hệ thống ngân hàng, thể hiện qua những biến động

Biểu đồ 2. Tỷ lệ nợ xấu của hệ thống ngân hàng (2008 – 2012)



Nguồn: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – VCBS

cao về lãi suất, tỷ giá, giá vàng; giao dịch vốn trên thị trường tiền tệ kém; hiệu quả đầu tư không cao; năng lực quản trị ngân hàng còn hạn chế; còn tiềm ẩn nhiều rủi ro trong hoạt động đầu tư vốn. Tỷ lệ nợ xấu tăng cao, dự tính đến năm 2013 Việt Nam phải giải quyết 180.000 tỷ đồng nợ xấu. hệ thống ngân hàng không được đảm bảo an toàn, còn tiềm ẩn quá nhiều rủi ro; các định chế tài chính với quy mô nhỏ; khả năng cạnh tranh thấp dễ bị tổn thương khi biến động thị trường; thiếu ngân hàng hoạt động có quy mô hiệu quả, mang tính toàn cầu; cũng thiếu những ngân hàng phát triển quy mô phù hợp mô hình kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

3. Cơ hội tái cơ cấu toàn diện hệ thống ngân hàng năm 2013

Năm 2012, nền kinh tế Việt Nam đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm 2013, nền kinh tế Việt Nam đang dần có những biến chuyển tốt, tín hiệu lạc quan. Niềm tin của thị trường đang dần hồi phục nhờ Chính phủ có những can thiệp vào chính sách đầu tư công, kiểm soát lạm phát, chính sách tiền tệ, ổn định ngoại hối. Đặc biệt, khi thực hiện nhất quán, đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 ngày 07/01/2013; Nghị quyết số 02/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu cùng với Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng giai đoạn 2013 – 2020 sẽ là cơ hội để tái cơ cấu ngân hàng, lành mạnh hóa thị trường hướng đến mục tiêu phát triển dài hạn.

Thị trường diễn ra quá trình tự điều chỉnh

Thị trường năm 2013 được nhận định sẽ diễn ra quá trình tự điều chỉnh, thị phần sẽ được chia lại. Nắm bắt cơ hội này, các ngân hàng sẽ có điều kiện mở rộng thị phần, tăng đầu tư với chi phí rẻ. Đối với những nhà lãnh đạo ngân hàng, nếu nắm bắt thời cơ, giai đoạn sau khủng hoảng sẽ là thời điểm rất tốt cho những kế hoạch đầu tư và phát triển kinh doanh.

Các ngân hàng nên có những chiến lược tái cơ cấu lại toàn bộ hệ thống, tập trung vào việc phát triển mạng lưới, phân loại cụ thể các phân khúc khách hàng để xây dựng kế hoạch phát triển, bán hàng, chăm sóc khách hàng phù hợp và chuyên nghiệp hơn; tập trung xây dựng quá trình quản trị rủi ro ngân hàng. Quan trọng hơn cả, các ngân hàng nên đặc biệt chú trọng đảm bảo tỷ lệ an toàn hoạt động, tăng cường năng lực quản trị điều hành, triển khai các mô hình kinh doanh theo định hướng chiến lược và tiếp tục hoàn thiện các cơ cấu tổ chức để tạo sự khác biệt về chất, thay vì chỉ hướng vào quy mô tổng tài sản, tăng trưởng tín dụng như những năm trước đây.

Niềm tin của thị trường được củng cố

Củng cố niềm tin cho thị trường là nhiệm vụ quan trọng nhất của chính sách kinh tế vĩ mô hiện nay. Những giải pháp được đưa ra trong Nghị quyết số 01 và 02 là những nỗ lực cần thiết để lấy lại niềm tin cho thị trường. Ngoài ra, Chính phủ vừa phê duyệt đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng giai đoạn 2013 – 2020, phân kỳ giai đoạn 2013 – 2015 ưu tiên tập trung tái cơ cấu: đầu tư công; hệ thống ngân hàng thương mại và tập đoàn tổng công ty nhà nước. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý, thanh tra, giám sát, hoàn thiện thể chế để củng cố trật tự, kỷ cương trên thị trường tiền

tệ, tín dụng, ngoại hối, tỷ giá, thị trường vàng, bảo đảm hoạt động của hệ thống và các tổ chức tín dụng an toàn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật. Đây là những viện pháp kịp thời của Ngân hàng Nhà nước để lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng và đưa nền tài chính Việt Nam hoạt động theo đúng quỹ đạo cần thiết nhằm hỗ trợ cho sự phát triển chung của nền kinh tế. Đồng thời sẽ góp phần tạo ra một sân chơi minh bạch công bằng cho tất cả các ngân hàng sẽ có cơ hội phát triển và hoàn thiện bằng chính nội lực và chất xám của mình.

Tái cơ cấu thị trường mạnh mẽ

Trong những năm tới, quá trình tái cơ cấu thị trường sẽ diễn ra mạnh mẽ. Đặc biệt là thị trường lao động, vấn đề nhân sự sẽ được quan tâm, tuyển chọn gắt gao. Đây là doanh nghiệp để các ngân hàng phát triển nguồn nhân lực, tuyển chọn nhân sự có năng lực và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ngoài ra, với lạm phát kỳ vọng 6-7% và tỷ giá

VND/USD ổn định ở biên độ 2-3% trong năm 2013 sẽ tạo điều kiện quan trọng cho hệ thống ngân hàng xây dựng kế hoạch kinh doanh, phát triển thị trường và chuẩn bị cho các mục tiêu trung hạn. Bên cạnh đó, dựa vào cơ sở định hướng tái cơ cấu nền kinh tế theo Đề án của Chính phủ đến năm 2020, các ngân hàng thương mại sẽ có điều kiện hơn trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn của mình.

4. Kết luận

Tóm lại, nền kinh tế Việt Nam 2013 đan xen cả cơ hội và thách thức, các khó khăn như sức mua giảm, nợ xấu, lãi suất cao, thiếu vốn sẽ được cải thiện hơn so với năm 2012. Tuy nhiên, cũng phải nhận định rằng năm 2013 là năm bắt đầu thời kỳ mở ra cơ hội để tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và duy trì phát triển bền vững. Quan trọng là các nhà lãnh đạo cần tỉnh táo và nắm bắt thời cơ, thị trường sẽ lành mạnh hơn và các kế hoạch chiến lược đã xây dựng sẽ đạt hiệu quả cao. □

Tài liệu tham khảo:

1. “Restructuring state-owned financial institutions: Lessons from bank Rakyat Indonesia”, Manila Asia, Development Bank, 2009.
2. “La restructation bancaire et financière” (Tái cấu trúc ngân hàng và tài chính), Emmanuelle FOURNIER, Université Paris 1, 2001”.
3. Luận án tiến sĩ: “Giải pháp tái cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp nhà nước trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam”, Đoàn Hương Quỳnh, Học viện Tài chính (2010).
4. Luận án tiến sĩ: “Cơ cấu lại các ngân hàng thương mại Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, Cao Thị Ý Nhi, ĐH Kinh tế Quốc dân (2007).
5. Luận án tiến sĩ: “Tái cơ cấu tổ chức các doanh nghiệp may của Tập đoàn dệt may Việt Nam”, Ngô Thị Việt Nga (2005).
6. Luận án tiến sĩ: “Tái cấu trúc tài chính ở các doanh nghiệp nhằm thu hút và sử dụng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư”, Nguyễn Thị Uyên Uyên, ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2002).
7. Kỳ yếu Hội thảo khoa học: “Tái cơ cấu các ngân hàng thương mại nhà nước, thực trạng và triển vọng”, Lê Xuân Nghĩa, Cao Văn Ngọc, Lê Hoàng Nga.
8. Kỳ yếu Hội thảo khoa học: “Giải pháp xử lý nợ xấu trong tiến trình tái cơ cấu các ngân hàng thương mại Việt Nam”, Trần Minh Tuấn, Lê Quốc Lí, Nguyễn Thị Phương Lan.
9. “Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam: Những ẩn số nhìn từ thông lệ Quốc tế”, Nguyễn Hồng Sơn, Trần Thị Thanh Tú (2012).
10. “Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thúc đẩy cạnh tranh – phát triển bền vững”, Nguyễn Duy Gia (2011).